

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 02 -2020.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 7, ấp Hội Th, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 7, ấp Hội Th, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam An Phước – Huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th chung sống với nhau vào năm 2011, việc chung sống đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh Th đam mê cờ bạc. Đến năm 2017 anh Th vi phạm pháp luật. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Th sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Thị Kim Huệ, sinh ngày 15/4/2012, hiện đang theo sống với chị, nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huệ, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không thiếu nợ ai.

Trong quá trình giải quyết bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh thừa nhận vợ chồng chung sống vào năm 2011 đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh đam mê cờ bạc. Nay chị M yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huệ, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không thiếu nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị M đối với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Ghi nhận anh Nguyễn Văn Th đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Huệ, sinh ngày 15/4/2012. Ghi nhận chị Lê Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị M, anh Th trình bày không thiếu nợ ai.

Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn Th vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng; căn cứ vào khoản 2, Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh Th.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn Th chung sống với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân

Châu, tỉnh Tây Ninh, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Nay chị M xin ly hôn và qua làm việc anh Th cũng đồng ý ly hôn, việc thuận tình ly hôn là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị M yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Kim Huệ, sinh ngày 15/4/2012, anh Th đồng ý để chị M nuôi, nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị M, anh Th không yêu cầu tòa án giải quyết là tự nguyện, nên ghi nhận.

[5] Về nợ chung: Chị M, anh Th trình bày không thiếu nợ ai.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận anh Nguyễn Văn Th đồng ý để chị Lê Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim Huệ, sinh ngày 15/4/2012.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Lê Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Ghi nhận chị M, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị M, anh Th trình bày không thiếu nợ ai.

6. Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Lê Thị M đã nộp theo biên lai thu số 0015431 ngày 28/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn